

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Bà Hồ Thị T và ông Trần Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Bà Hồ Thị T và ông Trần Hữu T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 306, quyền số : 02/2009 UBND thị xã B, tỉnh H không đề ngày tháng năm).

2.2 Về nuôi con chung: Bà T và ông T xác nhận có 03 con chung là : Trần Thị Mai T (nữ) – sinh ngày 06/7/1978, Trần Văn T (nam) sinh ngày 27/02/1980 và Trần Thị Mai T (nữ) – sinh ngày 05/5/1982. Các con chung đã trưởng thành việc ở với ai do các cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.3 Về tài sản chung : Bà T và ông T đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.4 Về nhà ở chung : Bà T và ông T đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.5 Về nợ : Bà T và ông T cùng xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.6 Về lệ phí dân sự sơ thẩm : Bà T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 0008219 ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Bà T đã nộp đủ 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B ;
- UBND thị xã B, tỉnh H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGÔ THỊ VÂN.